UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 699 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 24 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án "Tăng cường thực hiện công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An"

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 05/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án "Tăng cường thực hiện công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An";

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Công an tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT (TTr) UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (Tg).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Tăng cường thực hiện công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 699 /QĐ-UBND ngày 24 /02/2015 của UBND tỉnh Nghệ An)

Lý lịch tư pháp là vấn đề hệ trọng không chỉ phục vụ cho các hoạt động tố tụng và quản lý của các cơ quan nhà nước mà còn liên quan đến quyền con người. Lý lịch tư pháp có ý nghĩa quan trọng trong đời sống dân sự của công dân, đáp ứng yêu cầu chứng minh về nhân thân tư pháp của cá nhân khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, đặc biệt là trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế đồng thời tạo điều kiện cho người bị kết án trong việc xóa án tích, tái hòa nhập với cộng đồng. Vì vậy, hiện nay có nhiều văn bản của Nhà nước quy định về việc phải có Phiếu lý lịch tư pháp khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, theo các văn bản này thì Phiếu lý lịch tư pháp trở thành một trong những giấy tờ bắt buộc phải có của cá nhân.

Hiện nay, công tác quản lý lý lịch tư pháp ở nước ta còn hạn chế, cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp chưa đầy đủ, chưa có sự thống nhất về nguyên tắc, tiêu chí quản lý lý lịch tư pháp; việc lưu trữ các thông tin về lý lịch tư pháp phân tán ở nhiều ngành, cơ quan, tổ chức khác nhau, đây là một cản trở rất lớn đối với công tác quản lý lý lịch tư pháp làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án. Vấn đề này đặt ra cho công tác quản lý lý lịch tư pháp nói chung và xây dựng cơ sở dữ liệu nói riêng gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan trực tiếp cũng như sự phối hợp trong nội bộ hệ thống cơ quan quản lý lý lịch tư pháp.

Nghệ An là địa phương đông dân cư (dân số hơn 3,1 triệu người, đứng thứ tư cả nước) nên nhu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp rất lớn (đứng thứ 4 cả nước sau Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng). Từ ngày 01/7/2010 đến nay, Sở Tư pháp đã phối hợp với Công an tỉnh thụ lý 40.362 hồ sơ yêu cầu và cấp 40.266 phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

Để thực hiện có hiệu quả công tác Lý lịch tư pháp nói chung và công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nói riêng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành đề án ***"Tăng cường thực hiện công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An"***.

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

1. Tình hình cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp Nghệ An

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sở Tư pháp cần phải tiếp nhận, cập nhật, xử lý và lưu trữ 19 loại thông tin LLTP theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp bao gồm các bản án, quyết định của Tòa án và các loại văn bản, tài liệu của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quá trình thi hành các bản án, quyết định đó.

Từ ngày 01/7/2010 đến nay (ngày Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực thi hành) Sở Tư pháp đã tiếp nhận 42.826 thông tin LLTP từ các nguồn: Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; các Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn toàn quốc.

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, từ năm 2010 đến năm 2014, ngành Tòa án đã thụ lý 11.684 vụ và xét xử 21.664 bị cáo trong các vụ án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm[1]. Bên cạnh số lượng thông tin về án tích, số lượng thông tin về phần việc thi hành án dân sự trong bản án hình sự cũng rất lớn. Trong 05 năm (từ năm 2010 đến năm 2014) tổng số việc dân sự phải thi hành án đối với các bản án, quyết định hình sự [2] ở Nghệ An là 28.790 việc tương đương với 29.000 đối tượng. Riêng năm 2015, tính đến ngày 30/7/2015, các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh đã ra quyết định thi hành án đối với các bản án, quyết định hình sự là 6.966 việc, tương đương với 7.000 đối tượng. Qua đó cho thấy, số lượng thông tin LLTP mà Sở Tư pháp phải tiếp nhận từ ngành Tòa án và Thi hành án dân sự trong tỉnh nói riêng và các cơ quan khác nói chung rất lớn.

Tuy nhiên, trong những năm qua, việc tiếp nhận, cập nhật đầy đủ các thông tin về án tích cũng như khai thác các thông tin này phục vụ cho việc cấp phiếu lý lịch tư pháp chưa thực hiện được.

Từ năm 2010 đến năm 2013, các thông tin trên mới được cập nhật, xử lý với số lượng ít và chưa kịp thời (do cán bộ công chức trong phòng Hành chính Tư pháp - Sở Tư pháp thực hiện kiêm nhiệm). Đến tháng 6/2014, Sở Tư pháp đã tiến hành ký kết hợp đồng với 02 lao động đảm bảo tiêu chí quy định tại Đề án xây dựng Trung tâm LLTP quốc gia và kiện toàn bộ máy tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP ban hành kèm theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, cập nhật thông tin LLTP. Tính đến ngày 31/12/2015, số lượng

[1] Nguồn: Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

[2] Nguồn: Báo cáo của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

thông tin LLTP được Sở Tư pháp tạo lập dưới dạng điện tử: 15.700 thông tin; Số lượng hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy được tạo lập và đưa vào lưu trữ dưới dạng hồ sơ cá nhân tính đến ngày 01/07/2015: 15.700 hồ sơ (Cụ thể: Năm 2010: 0 thông tin, 0 hồ sơ; năm 2011: 100 thông tin; 100 hồ sơ; năm 2012: 205 thông tin; 205 hồ sơ; năm 2013: 417 thông tin; 417 hồ sơ; năm 2014: 7980 thông tin; 7980 hồ sơ; 6 tháng đầu năm 2015: 6.998 thông tin, 6998 hồ sơ). Tổng số thông tin đang tồn đọng và cần tiếp tục cập nhật và lưu trữ là: 27.126 thông tin, đồng thời hàng ngày Sở Tư pháp tiếp tục tiếp nhận trung bình từ 60 đến 100 thông tin.

Các thông tin LLTP chưa được cập nhật kịp thời và còn tồn đọng đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung và ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình khai thác và cấp phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh

Việc tra cứu thông tin án tích của cá nhân để cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nên việc tra cứu thông tin án tích của cá nhân để cấp phiếu lý lịch tư pháp hiện nay đang do ngành công an đảm nhiệm.

3. Tình hình kiện toàn tổ chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Theo báo cáo của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg, từ năm 2010 đến nay có 05 thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ đã thành lập phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Lý lịch tư pháp, các tỉnh còn lại đều đang sử dụng tổ chức hiện có của Sở Tư pháp là Phòng Hành chính Tư pháp và được bổ sung biên chế hoặc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ này như Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Hà Tĩnh... Riêng tỉnh Đắc Lắc đã được UBND tỉnh quan tâm thành lập Phòng lý lịch tư pháp với số lượng biên chế 05 người. Sau khi được kiện toàn về nhân sự, Phòng Hành chính Tư pháp ở các Sở Tư pháp đã được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho công tác lý lịch tư pháp như trang bị máy vi tính cho mỗi cá nhân, máy in, máy photocopy và máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trang bị kho lưu trữ hồ sơ, hệ thống tủ đựng hồ sơ chuyên dụng, phương tiện bảo quản tài liệu nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Ở Nghệ An, từ năm 2010 đến nay việc kiện toàn, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở

Tư pháp chưa được thực hiện. Vì vậy, chưa có cán bộ để bố trí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

4. Cơ sở vật chất để thực hiện việc xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dự liệu

Cơ sở vật chất được trang bị để thực hiện công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP còn hạn chế (máy móc, trang thiết bị, kho lưu trữ). Song song với việc tạo lập hồ sơ lý lịch tư pháp điện tử, hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy cũng phải được tạo lập và đưa vào lưu trữ, quy trình xử lý hồ sơ và đưa vào lưu trữ cần phải đảm bảo khoa học và lưu trữ lâu dài. Nhưng đến nay Sở Tư pháp vẫn chưa có kho lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp.

5. Tồn tại, hạn chế

a) Các thông tin lý lịch tư pháp chưa được cập nhật, quản lý theo đúng quy định. Đến nay còn tồn đọng lượng thông tin mà Sở tư pháp tiếp nhận trong 05 năm qua là 27.126 thông tin;

b) Chưa bổ sung biên chế cho Phòng Hành chính Tư pháp thuộc Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí phục vụ công tác này chưa đáp ứng yêu cầu đề ra;

d) Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan trong việc cung cấp thông tin, xác minh thông tin theo quy định của luật còn thiếu đồng bộ, chưa có quy chế phối hợp cụ thể, hiệu quả chưa cao.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Lý lịch tư pháp đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2009.

2. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.

3. Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

4. Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án" Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp".

5. Chị thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ Tư pháp về việc Tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu

1. Xác định trách nhiệm cụ thể của các ngành, cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

2. Kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nhằm bảo đảm thực thi Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP trên phương diện cơ bản là xây dựng quản lý, cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

II. Nhiệm vụ

1. Xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Với tư cách là trung tâm tích hợp dữ liệu lý lịch tư pháp của địa phương trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận các thông tin đầu vào; kiểm tra, phân loại, xử lý, lưu trữ các thông tin; cung cấp thông tin đầu ra như sau:

- Thông tin đầu vào tại Sở Tư pháp

Theo quy định tại các điều 16, 20, 21, khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 37 của Luật Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận 19 loại thông tin LLTP từ: Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, 62 Sở Tư pháp khác trong cả nước, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin LLTP tại Sở Tư pháp

Sau khi tiếp nhận các thông tin LLTP do các cơ quan, tổ chức cung cấp, Sở Tư pháp có nhiệm vụ kiểm tra, phân loại, xử lý thông tin;

- Sắp xếp, lưu trữ thông tin LLTP tại Sở Tư pháp

Việc sắp xếp, lưu trữ thông tin LLTP tại Sở Tư pháp quốc gia được thực hiện theo nguyên tắc cá thể hóa dữ liệu lý lịch tư pháp của từng cá nhân để tránh nhầm lẫn về thông tin LLTP của người này với người kia. Việc sắp xếp, lưu trữ này phải tuân theo nguyên tắc, quy trình nghiệp vụ đúng quy định của pháp luật;

- Số hóa các dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp

Các thông tin đầu vào của Sở Tư pháp sau khi được kiểm tra, phân loại, xử lý thì sẽ được chuyển hóa thành dữ liệu điện tử (số hóa các dữ liệu này) tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ và tra cứu thông tin. Dữ liệu điện tử phải bảo đảm tính chính xác trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Bên cạnh, việc lưu trữ thông tin LLTP bằng số hóa thì việc lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy vẫn được tiến hành theo đúng trình tự.

- Thông tin đầu ra tại Sở Tư pháp bao gồm: Cung cấp bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; Gửi thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố khác nơi đương sự cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của đương sự thì gửi thông tin đó cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia;

b) Khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Sau khi xây dựng thành công cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, trên cơ sở các thông tin đã được quản lý, Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc tra cứu, xác minh về tình trạng án tính để cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin LLTP đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục cho Sở Tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã sau khi ban hành Quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên phải gửi Sở Tư pháp để cập nhật vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo quy định tại Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tập trung giải quyết đứt điểm số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng trong năm 2016

Sở Tư pháp căn cứ vào các quy định tại Thông tư 194/2012/TT-BTP ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để lập dự toán kinh phí thực hiện và huy động cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin hiện đang công tác tại cơ quan Sở làm thêm ngoài giờ để cập nhật 27.126 thông tin còn tồn đọng.

2. Về biên chế nhân sự

a) Trong năm 2016, bổ sung 03 biên chế để thực hiện công tác lý lịch tư pháp tại phòng Phòng Hành chính tư pháp thuộc Sở Tư pháp. Công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại phòng Hành chính tư pháp phải có trình độ chuyên môn về pháp luật, thông thạo về tin học văn phòng, được bồi dưỡng về nghiệp vụ lý lịch tư pháp;

b) Dự kiến nguồn công chức làm công tác lý lịch tư pháp được bố trí từ các nguồn sau:

- Trên cơ sở biên chế được giao thực hiện tuyển dụng mới;

- Tiếp nhận công chức thuộc phòng Tư pháp UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Nghệ An.

3. Về đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật

a) Bố trí phòng lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp riêng để đảm bảo nguyên tắc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

b) Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc để đảm bảo hoạt động của bộ phận làm công tác xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp thuộc Phòng Hành chính tư pháp.

c) Bố trí kinh phí in ấn hồ sơ lý lịch tư pháp cá nhân và các văn phòng phẩm khác phục vụ thực hiện công tác lý lịch tư pháp.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

a) Tích cực ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung do Bộ Tư pháp xây dựng để cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa Sở Tư pháp với Trung tâm lý lịch tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

PHẦN THỨ BA
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Tư pháp

a) Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai và hướng dẫn thực hiện Đề án này;

Xây dựng Quy chế phối hợp trong việc cung cấp, xác minh, tra cứu, trao đổi thông tin LLTP theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, khai thác, xử lý thông tin về lý lịch tư pháp;

b) Phối hợp với Sở, ngành có liên quan chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác lý lịch tư pháp.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất bổ sung biên chế cho Sở Tư pháp theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Sau khi Đề án được phê duyệt, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, căn cứ các quy định hiện hành có liên quan, Sở Tài chính thẩm định tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho số biên chế được bổ sung của Sở Tư pháp theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí đảm bảo cập nhật các thông tin còn tồn đọng, các điều kiện về cơ sở vật chất hợp lý cho Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ và các giải pháp đề ra trong đề án.

4. Công an tỉnh

Thực hiện và chỉ đạo Công an cấp huyện thực hiện việc cung cấp, tra cứu thông tin lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Sở Tư pháp trên cơ sở các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012;

5. Cục Thi hành án dân sự

Thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích cho Sở Tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát, Tòa án Quân khu IV phối hợp với Sở Tư pháp và chỉ đạo việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012;

7. UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện kịp thời, nghiêm túc việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

8. UBND các xã, phường, thị trấn

Cung cấp cho Sở Tư pháp thông tin lý lịch tư pháp về người bị kết án đã chấp hành xong bản án đang cư trú tại địa phương theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ năm 2016-2017:

a) Huy động các nguồn lực để cập nhật, quản lý các thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng;

b) Thực hiện việc tiếp nhận, trao đổi thông tin và tiến hành cập nhật, xử lý, lưu trữ các thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan cung cấp;

c) Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án.

2. Giai đoạn từ năm 2018-2020:

a) Tiếp nhận, trao đổi thông tin và tiến hành cập nhật, xử lý, lưu trữ các thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan cung cấp;

b) Tiến hành khai thác thông tin, xác minh tình trạng án tích của công dân để cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức.

c) Tổng kết việc thực hiện Đề án.

3. Những năm tiếp theo: Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc tiếp nhận, trao đổi thông tin và tiến hành cập nhật, xử lý, lưu trữ các thông tin lý lịch tư pháp. Khai thác các thông tin để cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện theo dự toán là: 1.102.802.000 (Một tỷ một trăm linh hai triệu tám trăm linh hai nghìn đồng;

2. Kinh phí đảm bảo thực hiện Đề án được trích từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác. Sở Tư pháp tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định;

3. Việc cấp phát, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo chế độ quy định hiện hành;

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Đại